TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 57/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 60/2022/QĐ-TA ngày 20 tháng 6 năm 2022, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Hồ Thị P; sinh ngày 20/4/1993; hiện cư trú tại: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại phiên họp)

2. Anh Hoàng Văn D; sinh ngày 14/7/1991; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đông T, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc (vắng mặt tại phiên họp).

Người tham gia tố tụng khác (người được ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ): Bà Võ Thị T; địa chỉ: Thôn Đông Tiến, xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu ly hôn, Bản tự khai cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ, chị Hồ Thị P trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn D đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian (3 năm) thì anh D đi lao động nước ngoài.

Thời gian đầu sau khi đi, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc. Năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính chất công việc của chị P thường xuyên phải về muộn, anh D không hiểu, không thông cảm nên vợ chồng tranh cãi, dần dần mất tình cảm. Tháng 10 năm 2021, mâu thuẫn gay gắt, chị P đưa con về nhà ngoại sinh sống cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

Quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Họ và tên: Hoàng Trung H, sinh ngày 26/12/2015. Chị P yêu cầu giao con chung cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn D trình bày thống nhất với chị Hồ Thị P về thời gian kết hôn, thời điểm mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và đồng ý với yêu cầu ly hôn, các yêu cầu về con chung của chị P. Ngoài ra, anh có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Võ Thị T.

Người tham gia tố tụng khác: Bà Võ Thị T có văn bản đồng ý nhận ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ của anh Hoàng Văn D.

Tại phiên họp, những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình đều vắng mặt (có đơn xin vắng).

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị P và anh Hoàng Văn D. Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Hoàng Trung Hải, sinh ngày 26/12/2015 cho chị Hồ Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Hoàng Văn D cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hồ Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Hoàng Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, anh D xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 04/12/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ quy định tại các Điều 29, 35, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên họp: Chị Hồ Thị P và anh Hoàng Văn D vắng mặt, tuy nhiên đã có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng người yêu cầu theo thủ tục chung.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị P và anh Hoàng Văn D tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tuân thủ các điều kiện và đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của chị P và anh D là hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của chị Hồ Thị P và anh Hoàng Văn D thấy rằng: Cả hai anh chị đều nhận thức được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, tuy nhiên lại không đưa ra được biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm mà lựa chọn giải pháp ly hôn, đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và về tài sản chung.

Như vậy, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ "*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình*" (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình) và "không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc", mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[3] Quan hệ con chung: Con chung hiện đang được chị Hồ Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn D không có mặt để thực hiện nghĩa vụ trực tiếp nuôi con nên sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của chị P và anh D là phù hợp với thực tế, đúng quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung nên cần công nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Các bên thỏa thuận mức cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

[4] Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] Lệ phí: Chị Hồ Thị P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình. Anh Hoàng Văn D chịu lệ phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị P và anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Hoàng Trung Hải, sinh ngày 26/12/2015 cho chị Hồ Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn D cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hồ Thị P (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000165ngày 20/4/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh). Anh Hoàng Văn D phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký (ngày 30/6/2022).

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND nơi thực hiện ĐKKH;*
- *Đương sự ;*
- *Lưu HS, TDS.*

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang